TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 378/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Ông Trần A,** sinh năm: 1952; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Bà Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1959; địa chỉ: Số 83 đường V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần A và bà Nguyễn Thị K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/1979 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Bình Trị Thiên. Sau khi kết hôn, ông A, bà K chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay gây gỗ và mâu thuẫn về cách sống. Ông A, bà K đã sống ly thân được hơn 03 năm. Nay ông A, bà K đã hết tình cảm với nhau nên ông, bà thoả thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông A, bà K xác nhận có 02 con chung:

(1) Trần Quốc T, sinh ngày: 15/9/1980

(2) Trần Thị Hồng P, sinh ngày: 28/02/1982

Các con đều đã trưởng thành nên ông A, bà K không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông A, bà K xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông A, bà K xác nhận không có.

[5] Về lệ phí toà án: Ông A, bà K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 007842 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần A và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông A, bà K xác nhận có 02 con chung:

(1) Trần Quốc T, sinh ngày: 15/9/1980

(2) Trần Thị Hồng P, sinh ngày: 28/02/1982

Các con đều đã trưởng thành nên ông A, bà K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: A, bà K xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông A, bà K xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông A và bà K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số số 007842 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP Huế (ĐKKH số 29, ngày 31/8/1979);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền